

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 12 năm 2024 và thay thế Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang

QUY ĐỊNH

Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức,
viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2024/QĐ-UBND ngày 19 /12/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội, quỹ được giao biên chế, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Tổ chức bộ máy

a) Tổ chức hành chính

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Phú Thọ; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (gọi chung là Sở, ngành);

Các chi cục và tổ chức tương đương thuộc Sở, ngành (gọi chung là Chi cục); Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, ngành (gọi chung là phòng cấp sở);

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

Các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

b) Đơn vị sự nghiệp công lập

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục.

c) Tổ chức Hội, Quỹ được giao biên chế.

d) Doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 2 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

a) Cán bộ, công chức, viên chức làm việc ở các cơ quan, đơn vị nêu tại điểm a, b, c, khoản 1 Điều này;

b) Lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ (gọi chung là lao động hợp đồng) làm việc ở các cơ quan, đơn vị nêu tại điểm a, b, c, khoản 1 Điều này;

c) Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 2 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng về công tác quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đồng thời, phân cấp thực hiện một số nội dung cụ thể về trách nhiệm, thẩm quyền quản lý cho các cấp, các ngành.

4. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

5. Các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không được nêu tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Mục 1. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 4. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Tổ chức hành chính

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật;

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Sở, ngành (trừ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh); tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục thuộc Sở, ngành;

đ) Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập

a) Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ngành; thuộc Chi cục; thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở);

c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác;

d) Phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thuộc sở, ngành và thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thuộc sở, ngành theo quy định của pháp luật.

3. Doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ; ban hành Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ;

b) Ban hành điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ; phê duyệt chủ trương cho phép thành lập chi nhánh, điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh

doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 5. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, lập kế hoạch biên chế công chức hằng năm hoặc điều chỉnh biên chế công chức; quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm công chức của các tổ chức hành chính.

2. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức, lao động hợp đồng trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao và phê duyệt tổng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, hội, quỹ được giao biên chế thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật trong tổng số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền giao.

3. Quyết định giao, điều chỉnh biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, lao động hợp đồng cho sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, hội, quỹ có sử dụng biên chế nhà nước theo quy định.

4. Báo cáo Bộ Nội vụ cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, kế hoạch biên chế công chức hằng năm hoặc điều chỉnh biên chế công chức, kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

Điều 6. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý tuyển dụng

a) Tổ chức tuyển dụng công chức từ cấp huyện trở lên.

b) Tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên hoặc ủy quyền tuyển dụng viên chức cho sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Báo cáo Bộ Nội vụ có ý kiến về Đề án và chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống. Tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ;

b) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A3 đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên;

c) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II xếp lương loại A2 đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

3. Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện; trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và không thấp hơn quy định khung của Chính phủ.

4. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng

a) Quyết định phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hằng năm và giai đoạn đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; các đối tượng khác theo yêu cầu của các chương trình, mục tiêu, đề án phát triển ngành, lĩnh vực;

b) Quyết định quản lý, biên soạn các chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền;

c) Quyết định giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành viên chức cho cơ sở đào tạo, nghiên cứu theo quy định thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí điều hành tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Mục 2. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 7. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ngành, thuộc chi cục, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non) theo quy định.

3. Quyết định thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật.

4. Cho phép thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với các hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

5. Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; cho phép thay

đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh (trừ quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi tỉnh), cấp huyện, xã (đối với quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, xã).

Điều 8. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

Chỉ đạo thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc, số lượng cán bộ, công chức cấp xã, lao động hợp đồng theo quy định.

Điều 9. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp

1. Quản lý tuyển dụng

a) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức; thành lập Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức, viên chức; phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

b) Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch;

c) Đồng ý bằng văn bản tiếp nhận vào viên chức đối với người chưa từng là cán bộ, công chức, viên chức mà không phải thành lập hội đồng kiểm tra, sát hạch.

2. Quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; công nhận kết quả thi nâng ngạch công chức, kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

b) Quyết định thành lập Ban Giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức; Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

c) Quyết định cử công chức đủ điều kiện dự thi nâng ngạch lên công chức chuyên ngành tương đương ngạch chuyên viên cao cấp do các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngạch công chức chuyên ngành tổ chức thi nâng ngạch;

d) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương công chức ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ;

đ) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I;

e) Quyết định thành lập Hội đồng xét chuyển ngạch vào các ngạch thanh tra của tỉnh và phê duyệt kết quả xét chuyển ngạch; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính;

g) Quyết định việc thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

3. Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ và chính sách khác.

a) Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc diện Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trong công tác cán bộ, thực hiện theo phân cấp của Tỉnh ủy và căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ, Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy để quyết định;

b) Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; quyết định điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, quy hoạch, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, kỷ luật, nghỉ hưu, chế độ tiền lương và chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý bao gồm: Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; cấp phó của người đứng đầu các Ban Quản lý dự án chuyên ngành; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

d) Quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với Kế toán trưởng các Sở, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế toán trưởng các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

e) Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thuộc sở, ngành theo quy định;

g) Quyết định công nhận, thành lập Hội đồng trường Đại học công lập, Cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Hội đồng trường và các thành viên khác Hội đồng trường đối với Trường Đại học công lập, Trường Cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

h) Công nhận việc tổ chức đại hội của hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh đã đảm bảo theo quy định của pháp luật và điều lệ hội; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

4. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng

a) Báo cáo Thường trực Tỉnh ủy đối với chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo cấp sở, cấp huyện;

c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN; CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Mục 1. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ NỘI VỤ

Điều 10. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền các nội dung quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều 4; điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định này.

2. Thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại khoản 2, 4, 5 Điều 7 Quy định này.

3. Thẩm định, tham gia ý kiến trước khi các cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại điểm c, d, đ khoản 1 Điều 4; điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 4; khoản 1, 3 Điều 7 Quy định này.

4. Quyết định việc cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ và kéo dài thời gian tổ chức đại hội nhiệm kỳ đối với Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

5. Hướng dẫn, thẩm định, thanh tra, kiểm tra các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy theo quy định.

Điều 11. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, trình cấp có thẩm quyền các nội dung về quản lý vị trí việc làm, biên chế theo thẩm quyền quy định tại Điều 5 và Điều 8 Quy định này trên cơ sở đề nghị của Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hướng dẫn, thẩm định, tổng hợp và xây dựng kế hoạch biên chế công chức, kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, lao động hợp đồng.

3. Hướng dẫn vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

4. Thẩm định, phê duyệt đăng ký biên chế, quỹ tiền lương 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm đối với cán bộ, công chức, viên chức nằm trong biên chế công chức, số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao.

5. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng biên chế, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 12. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp

1. Tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp theo thẩm quyền quy định tại Điều 6 và Điều 9 Quy định này, trên cơ sở đề nghị của Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Doanh nghiệp có vốn nhà nước, các hội, quỹ được giao biên chế thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quản lý tuyển dụng

a) Theo dõi, phát hiện sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; thực hiện rà soát vị trí việc làm, biên chế chưa sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

b) Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

c) Ban hành quyết định tuyển dụng công chức, viên chức trên cơ sở quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức, viên chức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Ban hành Quyết định tiếp nhận vào công chức sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch; Quyết định tiếp nhận vào công chức đối với các trường hợp không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào công chức theo quy định;

đ) Đồng ý bằng văn bản tiếp nhận vào viên chức đối với người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức;

e) Có ý kiến bằng văn bản về chỉ tiêu và kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã; tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

3. Quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi nâng ngạch công chức, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

b) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương công chức từ cấp huyện trở lên đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc miễn tập sự; quyết định bổ nhiệm và xếp lương công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II xếp lương loại A2 làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công

lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (trừ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

c) Phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn khi đã có thông báo nghỉ hưu (trừ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

4. Quản lý tiếp nhận, điều động, chuyển công chức, viên chức.

a) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ các cơ quan Đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh đến làm việc tại tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội, quỹ được giao biên chế trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức hội, quỹ được giao biên chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ việc điều động, luân chuyển công chức từ khối nhà nước sang khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội thuộc cấp huyện và ngược lại hoặc từ cấp huyện xuống cấp xã mà không vượt tổng biên chế được giao cho từng khối ở cấp huyện); cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh được chuyển công tác đến các cơ quan Đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh;

b) Có văn bản thống nhất với Ban Tổ chức Tỉnh ủy việc điều động, luân chuyển công chức, viên chức từ tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập sang khối Đảng, đoàn thể thuộc cấp huyện và ngược lại;

c) Có ý kiến bằng văn bản việc tiếp nhận công chức cấp xã từ tỉnh, thành khác về làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã trong tỉnh và ngược lại;

5. Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ và chính sách khác

a) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ và chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, Doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu theo quy định của pháp luật đối với chức danh cán bộ diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử, cử lại, cho thôi người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

6. Về quản lý đào tạo, bồi dưỡng

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn và hằng năm theo quy định; Chủ trì tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ;

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định;

c) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức diện Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng và cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;

d) Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

đ) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm và giai đoạn.

7. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng; về kỷ cương hành chính, đạo đức văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã, lao động hợp đồng; thanh tra, kiểm tra công vụ theo quy định.

Mục 2. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC SỞ, NGÀNH

Điều 13. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại điểm c, d, đ khoản 1 Điều 4; điểm b, d, đ khoản 2 Điều 4; khoản 1,3 Điều 7 quy định này sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì thẩm định, lập hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở, ngành; phòng chuyên môn thuộc Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; ban hành nội quy, quy chế hoạt động, lề lối làm việc, mối quan hệ công tác của cơ quan, đơn vị.

4. Theo dõi về tổ chức, hoạt động của các hội thuộc lĩnh vực ngành quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

5. Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội hoạt động trong phạm vi tỉnh về ngành, lĩnh vực do sở, ngành quản lý.

Điều 14. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm công chức của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định.

3. Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên xây dựng đề án vị trí việc làm, quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm theo quy định; xây dựng kế hoạch, quyết định phê duyệt số lượng người làm việc hàng năm theo quy định.

4. Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

5. Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thực hiện đăng ký biên chế quỹ tiền lương 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt đối với công chức, viên chức nằm trong biên chế công chức, số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao.

7. Thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

8. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý tuyển dụng

a) Tuyển dụng công chức

Thực hiện đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức theo hướng dẫn của Sở Nội vụ; ban hành quyết định phân công công tác đối với công chức trúng tuyển sau khi có quyết định tuyển dụng của Sở Nội vụ.

b) Tuyển dụng viên chức

Xây dựng kế hoạch, đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền;

Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; quyết định phê duyệt kết quả kiểm tra sát hạch.

Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên xây dựng kế hoạch tuyển dụng, thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định.

c) Quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển đối với kỳ tuyển dụng viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào làm viên chức sau khi kiểm tra, sát hạch đạt yêu cầu; quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hoàn thành chế độ tập sự; chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện ký hợp đồng làm việc đối với viên chức trúng tuyển theo quy định của Luật Viên chức.

2. Quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Tổ chức xét thăng hạng, bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II xếp lương loại A1, hạng III trở xuống làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên;

b) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tổ chức xét thăng hạng, bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống theo quy định;

c) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý);

d) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn khi đã có thông báo nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo danh sách phê duyệt của Sở Nội vụ (trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

3. Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái công chức, viên chức

a) Đề nghị Sở Nội vụ ban hành quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ các cơ quan Đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, từ các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh đến làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; Đề nghị Sở Nội vụ có văn bản đồng ý cho liên hệ công tác và quyết định cho công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý chuyển công tác đến cơ quan Đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh;

b) Quyết định phân công công tác theo vị trí việc làm đối với công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh tuyển dụng theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

c) Quyết định điều động công chức giữa các phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp và viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. Căn cứ nhu cầu vị trí việc làm quyết định tiếp nhận công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; Quyết định cho chuyển công tác đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân

tỉnh Phú Thọ (quyết định tiếp nhận, điều động công chức, viên chức gửi Sở Nội vụ để tổng hợp theo dõi);

d) Quyết định biệt phái cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

4. Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức

a) Đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp lương và chính sách khác đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và thực hiện quy trình công tác cán bộ theo quy định;

b) Hằng năm, căn cứ quy định của Trung ương và tỉnh, triển khai, phê duyệt quy hoạch đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho từ chức, thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ đối với cấp phó các Chi cục; cấp trưởng, cấp phó phòng cấp sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc (trừ các chức danh thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý);

d) Quyết định hoặc giao cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện quy trình, ban hành Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và chính sách khác theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra Sở sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh;

e) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm kế toán trưởng các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Đối với các đơn vị dự toán cấp I, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

5. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng

a) Xây dựng đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm, giai đoạn của cơ quan, đơn vị theo quy định;

b) Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo ở trong nước mà không sử dụng nguồn kinh phí theo kế hoạch đào tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước theo kế hoạch của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm của cơ quan, đơn vị và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hằng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

6. Quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Quản lý chế độ, chính sách khác.

a) Cho phép nghỉ việc riêng ở trong nước, nghỉ không hưởng lương theo quy định của pháp luật đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Cho phép nghỉ việc riêng đi nước ngoài (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác) theo quy định của Đảng và Nhà nước đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc quyền quản lý theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

d) Hàng năm, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

đ) Quyết định bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Ký, chấm dứt hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan Sở, ngành theo quy định của pháp luật;

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Mục 3. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 16. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 7 quy định này sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng và tương đương thuộc đơn vị.

Điều 17. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Quản lý vị trí việc làm

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập để trình Hội đồng quản lý thông qua; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị sau khi được Hội đồng quản lý thông qua;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên xây dựng Đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải

trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm viên chức;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên xây dựng Đề án vị trí việc làm, báo cáo Sở Nội vụ thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác;

d) Phê duyệt đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

đ) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý xây dựng đề án vị trí việc làm, quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm theo quy định.

2. Quản lý biên chế

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên lập kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị mình báo cáo Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thì kế hoạch số lượng người làm việc gồm: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp;

c) Thực hiện quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

3. Thực hiện đăng ký biên chế quỹ tiền lương 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt đối với viên chức nằm trong số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao.

4. Thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo quy định.

Điều 18. Quản lý viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý tuyển dụng

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng kế hoạch tuyển dụng, thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên xây dựng kế hoạch, đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền; Quyết định Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm viên chức và phê duyệt kết quả kiểm tra sát hạch; Quyết định tuyển dụng đối với viên chức trúng tuyển hoặc tiếp nhận vào làm viên chức sau khi kiểm tra, sát hạch đạt yêu cầu; quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hoàn thành chế độ tập sự; ký hợp đồng làm việc đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

2. Quản lý chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tổ chức xét thăng hạng, bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên tổ chức xét thăng hạng, bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II xếp lương loại A1, hạng III trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

c) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức thuộc thẩm quyền (trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý);

d) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn khi đã có thông báo nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo danh sách phê duyệt của Sở Nội vụ (trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

3. Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái viên chức

a) Đề nghị Sở Nội vụ ban hành quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ các cơ quan Đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, từ các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh đến làm việc tại cơ quan, đơn vị; Đề nghị Sở Nội vụ có văn bản đồng ý cho liên hệ công tác và quyết định cho viên chức thuộc thẩm quyền quản lý chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị không thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ký hợp đồng làm việc cho viên chức sau khi có quyết định tiếp nhận của Sở Nội vụ;

b) Quyết định điều động viên chức giữa các phòng, ban, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Căn cứ nhu cầu vị trí việc làm quyết định tiếp nhận công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân

dân tỉnh Phú Thọ về làm việc tại cơ quan, đơn vị; Quyết định cho chuyển công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (quyết định tiếp nhận, điều động công chức, viên chức gửi Sở Nội vụ để tổng hợp theo dõi);

c) Quyết định phân công công tác theo vị trí việc làm đối với viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh tuyển dụng theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

d) Quyết định biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

4. Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức

a) Đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, tiền lương, phụ cấp lương và chính sách khác đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và thực hiện quy trình công tác cán bộ theo quy định;

b) Hằng năm, căn cứ quy định của Trung ương và của tỉnh, triển khai, phê duyệt quy hoạch đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho từ chức, thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ theo quy định đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Đối với các đơn vị dự toán cấp I, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

5. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng

a) Xây dựng đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hằng năm, giai đoạn của cơ quan, đơn vị theo quy định;

b) Quyết định cử viên chức đi đào tạo đại học, sau đại học ở trong nước mà không sử dụng nguồn kinh phí theo kế hoạch đào tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước theo kế hoạch của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm của cơ quan, đơn vị và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hằng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

6. Quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Quản lý chế độ, chính sách khác

a) Cho phép nghỉ việc riêng ở trong nước, nghỉ không hưởng lương theo quy định của pháp luật đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Cho phép nghỉ việc riêng đi nước ngoài (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác) theo quy định của Đảng và Nhà nước đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Quyết định bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc, tiền lương, phụ cấp lương, đào tạo, bồi dưỡng và chính sách khác theo quy định đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, lao động hợp đồng thuộc quyền quản lý theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Hàng năm, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Mục 4. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Điều 19. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 quy định này sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng Đề án, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

3. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở theo quy định của pháp luật.

4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

6. Phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 20. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm công chức của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định.

3. Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên xây dựng đề án vị

trí việc làm, quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm theo quy định; xây dựng kế hoạch, quyết định phê duyệt số lượng người làm việc hàng năm theo quy định.

4. Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

5. Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Quản lý, hướng dẫn việc sử dụng biên chế, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Thực hiện đăng ký biên chế quỹ tiền lương 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt đối với cán bộ, công chức, viên chức nằm trong biên chế công chức, số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao.

8. Thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Điều 21. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý tuyển dụng

a) Tuyển dụng công chức

Thực hiện đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

b) Tuyển dụng viên chức

Xây dựng kế hoạch, đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền;

Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên xây dựng kế hoạch tuyển dụng, thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định.

2. Quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II xếp lương loại A1, hạng III trở xuống đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tổ chức xét thăng

hạng, bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 trở xuống theo quy định.

3. Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức

a) Đề nghị cấp có thẩm quyền về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, tiền lương, phụ cấp lương và chính sách khác đối với chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và thực hiện quy trình công tác cán bộ theo quy định;

b) Chỉ đạo và thực hiện quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hàng năm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

4. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và chế độ, chính sách khác

a) Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hàng năm theo quy định;

b) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

c) Lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Thực hiện chế độ, chính sách; đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật; thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về cán bộ, công chức cấp xã; giải quyết khiếu nại, tố cáo; hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức cấp xã hàng năm. Tổng hợp thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện.

Mục 5. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Điều 22. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã.

2. Cho phép thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã theo quy định.

3. Quyết định việc cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ và kéo dài thời gian tổ chức đại hội nhiệm kỳ đối với Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã.

4. Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập đối với quỹ có

phạm vi hoạt động trong cấp huyện, cấp xã (trừ quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, xã).

Điều 23. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và gửi Sở Nội vụ thẩm định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại Điều 5, Điều 8 và Điều 11 Quy định này.

2. Thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý tuyển dụng

a) Quyết định phân công công tác đối với công chức trúng tuyển sau khi có quyết định tuyển dụng của Sở Nội vụ.

b) Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức, quyết định tuyển dụng viên chức do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức;

c) Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm viên chức đơn vị sự nghiệp công lập, phê duyệt kết quả kiểm tra sát hạch, quyết định tiếp nhận vào làm viên chức;

d) Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hoàn thành chế độ tập sự; chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc ký hợp đồng làm việc đối với viên chức trúng tuyển theo quy định của Luật Viên chức. Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

đ) Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ. Thành lập hội đồng thi tuyển hoặc xét tuyển để tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã; thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

2. Quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức xét thăng hạng;

b) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II xếp lương loại A1, hạng III trở xuống đối với viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên;

c) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý);

d) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn khi đã có thông báo nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo danh sách phê duyệt của Sở Nội vụ (trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

3. Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức

a) Đề nghị Sở Nội vụ ban hành Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ các cơ quan Đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, từ các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh về cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; báo cáo Sở Nội vụ có văn bản đồng ý cho cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác đến cơ quan Đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh;

b) Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ có văn bản thống nhất việc điều động, luân chuyển công chức, viên chức từ tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập sang khối Đảng, đoàn thể thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý và ngược lại;

c) Quyết định phân công công tác theo vị trí việc làm đối với công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh tuyển dụng theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

d) Quyết định điều động công chức giữa các phòng chuyên môn và tương đương, viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. Căn cứ nhu cầu vị trí việc làm quyết định tiếp nhận công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh về làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định cho chuyển công tác đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đến các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh (quyết định tiếp nhận, điều động công chức, viên chức gửi Sở Nội vụ để tổng hợp theo dõi);

đ) Quyết định điều động về làm cán bộ, công chức cấp huyện đối với cán bộ, công chức cấp xã đã là cán bộ, công chức cấp huyện trở lên;

e) Quyết định biệt phái cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

g) Quyết định tiếp nhận và phân công công tác đối với công chức cấp xã được tuyển dụng đối với trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức cấp xã;

h) Quyết định điều động, tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn này chuyển sang làm việc ở xã, phường, thị trấn khác trong cùng đơn vị hành chính cấp huyện;

i) Quyết định điều động, tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn của cấp huyện này chuyển sang làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác và ngược lại sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ;

k) Quyết định điều động công chức cấp xã ra ngoài tỉnh và tiếp nhận công chức cấp xã từ tỉnh khác về sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

4. Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức

a) Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh;

d) Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

đ) Công nhận việc tổ chức đại hội của hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã đã đảm bảo theo quy định của pháp luật và điều lệ hội; công nhận thành viên Hội đồng quản lý các quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, xã.

5. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng

a) Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo ở trong nước mà không sử dụng nguồn kinh phí theo kế hoạch đào tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước theo kế hoạch của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cơ quan, đơn vị và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hàng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ);

b) Quyết định cử cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, chức vụ, chức danh đảm nhiệm theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Quản lý chế độ chính sách khác

a) Cho phép nghỉ việc riêng ở trong nước, nghỉ không hưởng lương theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Cho phép nghỉ việc riêng đi nước ngoài (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác) theo quy định của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc quyền quản lý theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

d) Quyết định bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

đ) Ký, chấm dứt hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định phân cấp quản lý và quy định của pháp luật.

Mục 6. QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Điều 25. Quản lý cán bộ, công chức

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư. Nhận xét, đánh giá hàng năm đối với công chức cấp xã theo quy định. Quyết định cử người hướng dẫn tập sự công chức cấp xã theo quy định.

2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xếp lương, chuyển xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

3. Bố trí, sử dụng và thực hiện các quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển về Ủy ban nhân dân cấp xã công tác.

4. Quyết định hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

5. Cho phép nghỉ việc riêng ở trong nước theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức cấp xã.

6. Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

7. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

8. Lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Thường xuyên theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiến hành thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc tổ chức thực hiện nội dung của Quy định này. Khi phát hiện các cơ quan, đơn vị thực hiện sai quy định thì kiến nghị cơ quan, đơn vị ra quyết định đình chỉ, bãi bỏ hoặc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc hướng dẫn theo thẩm quyền việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các Hội có tính chất đặc thù được cơ quan có thẩm quyền giao biên chế theo quy định.

Điều 27. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức hội, quỹ

1. Triển khai thực hiện Quy định này, căn cứ quy định của pháp luật, nội dung quản lý và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hướng dẫn và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị trực thuộc trong thực hiện quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nội bộ, thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.